

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Kim Sơn A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý (6 tháng/cả năm) như
ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20,795,000	9,171,741		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18,391,000	8,918,785	48	117.6
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,404,000	252,956.0	11	133.0
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thế Vinh

Tên đơn vị: Trường THPT Kim Sơn A

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

6 THÁNG NĂM 2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	20,738,516	20,795,000		- 56,484	9,171,741	9,171,740.8	11,566,775.2	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Kinh phí thường xuyên)	18,251,000	18,391,000		- 140,000	8,918,785	8,918,784.8	9,332,215.2	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Kinh phí không thường xuyên)	2,487,516	2,404,000		83,516	252,956	252,956	2,234,560	
2.1	Kinh phí mua sắm	434,000	481,000		- 47,000			434,000	
-	Máy tính để bàn	369,000	409,000		- 40,000			369,000	
-	Điều hoà không khí	65,000	72,000		- 7,000			65,000	
2.2	Kinh phí sửa chữa	1,350,000	1,500,000		- 150,000			1,350,000	
	Sửa chữa một số hạng mục Trường THPT Kim Sơn A	1,350,000	1,500,000		- 150,000			1,350,000	
2.3	Kinh phí đặc thù	703,516	423,000		280,516	252,956	252,956	450,560	
-	Duy trì phần mềm tài sản	3,000	3,000			3,000	3,000	-	
-	KP Tốt nghiệp THPT năm 2025	280,516			280,516	249,956	249,956	30,560	
-	KP Miễn giảm học phí	35,200	35,200					35,200	
-	HTCP học tập	63,450	63,450					63,450	
-	KP chính sách GD với người khuyết tật	61,350	61,350					61,350	
-	KP ưu đãi dạy người khuyết tật	260,000	260,000					260,000	

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị







Đỗ Mạnh Trung

Đỗ Mạnh Trung

Nguyễn Thế Vinh